

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

Trong tuần 21 năm 2026 (từ ngày 18 đến 22 tháng 5), NHNN đã tiếp tục rút ròng thanh khoản tuần thứ hai liên tiếp, mặc dù với tốc độ vừa phải nhằm tránh gây áp lực quá mức lên thị trường liên ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 45.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 53.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 8.00 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng tăng

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong đó mức tăng mạnh nhất tập trung ở phần đầu của đường cong lãi suất, đi kèm với sự sụt giảm của doanh số giao dịch; điều này cho thấy nhu cầu huy động vốn đã gia tăng trong khi nguồn cung thanh khoản có dấu hiệu thắt chặt. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 160 đcb, 115 đcb, 90 đcb, 30 đcb, 50 đcb, 40 đcb, 80 đcb và 80 đcb lên mức tương ứng là 6.60%, 6.90%, 6.90%, 6.90%, 7.70%, 7.90%, 8.30% và 8.30%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm nhẹ 1.3% so với tuần trước xuống còn 813.24 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDVND đi ngang

Trong tuần này, tỷ giá USDVND ghi nhận xu hướng đi ngang với chỉ số DXY đóng cửa tại mức 99.2 vào phiên thứ Sáu. Trên thị trường quốc tế, đồng USD trải qua xu hướng biến động thất thường khi tâm lý thị trường phụ thuộc lớn vào các tin tức xoay quanh diễn biến tại Trung Đông; trong khi đó, mối lo ngại về lạm phát nội địa tại Hoa Kỳ lại bị kích hoạt bởi các dự báo kết quả kinh doanh từ khối doanh nghiệp khi cảnh báo rằng chi phí nhiên liệu cao có thể gây áp lực lên lạm phát bán lẻ, điều này khiến kỳ vọng về lãi suất điều hành của Fed phần lớn vẫn nghiêng về kịch bản mang tính điều hòa. Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng nhích tăng nhẹ 0.02% lên mức 26,356, chủ yếu do áp lực từ dòng vốn ngoại rút ròng dai dẳng.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T11-25	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	9.5	11.3	1.5	2.2	1.9	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	7.8	7.7	11.9	11.5	12.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	15.1	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	16.0	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	1.1	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.5	0.2	0.1	1.1	1.2	0.8	-0.03
Tín dụng %n/n	20.2	19.1	20.5	20.2	15.9	#NA	-0.23
USDVND %t/t	0.2	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	-0.09
VNINDEX %t/t	3.1	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
 Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng	3
III. Lãi suất TPCP tăng ở các kỳ hạn dài	4
IV. Tỷ giá USDVND đi ngang	7
Thống kê vĩ mô	10

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

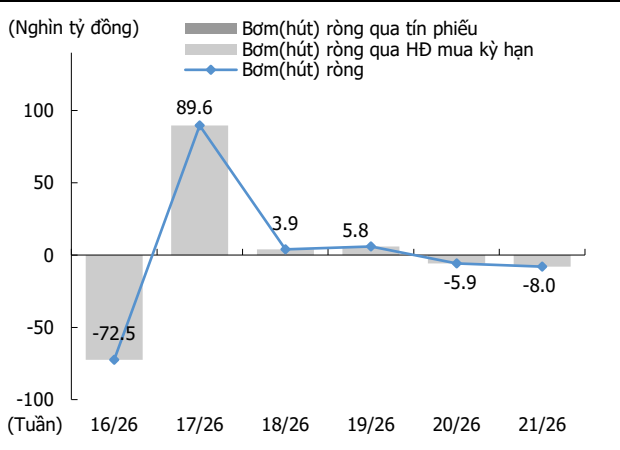
I. NHNN tiếp tục rút ròng thanh khoản

NHNN kéo dài đà rút ròng trong tuần thứ hai liên tiếp

Trong tuần 21 năm 2026 (từ ngày 18 đến 22 tháng 5), NHNN đã tiếp tục rút ròng thanh khoản tuần thứ hai liên tiếp, mặc dù với tốc độ vừa phải nhằm tránh gây áp lực quá mức lên thị trường liên ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành 45.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng mua kỳ hạn mới, trong khi có 53.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến mức rút ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 8.00 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

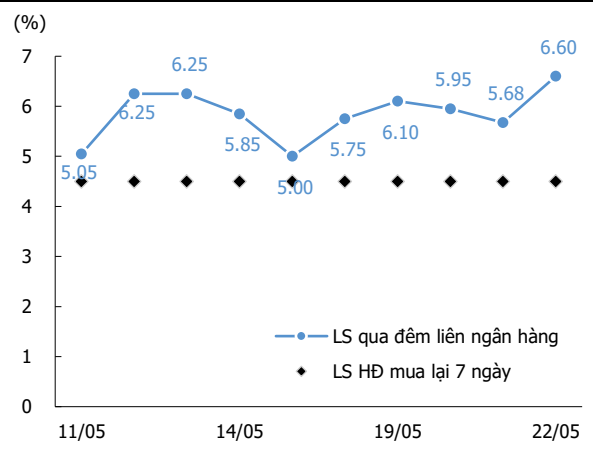
Trong bối cảnh vĩ mô hiện tại, áp lực lạm phát và tốc độ tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tăng trưởng tín dụng đã tiếp tục gây áp lực lên hệ thống ngân hàng và mặt bằng lãi suất chung. Hướng tới tương lai, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ ổn định lãi suất liên ngân hàng để tránh biến động quá mức, đồng thời tiếp tục điều hành các nghiệp vụ thị trường mở nhằm hỗ trợ các hoạt động của hệ thống ngân hàng diễn ra thông suốt.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
18/05/26	25/05/26	7	1.00	4.50
19/05/26	26/05/26	7	2.00	4.50
20/05/26	27/05/26	7	2.00	4.50
21/05/26	28/05/26	7	3.00	4.50
22/05/26	29/05/26	7	5.00	4.50
Tổng		7	13.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

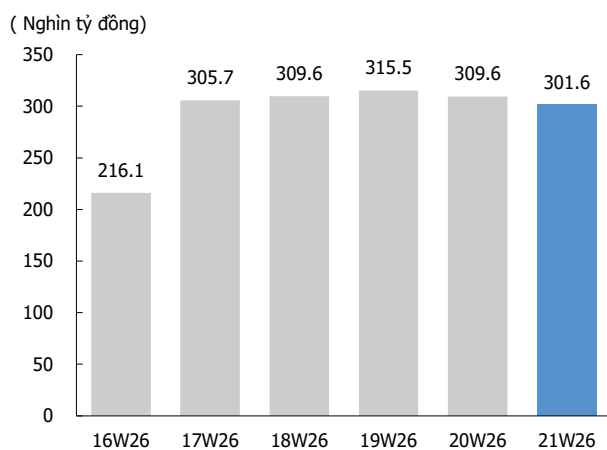
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
18/05/26	22/06/26	35	2.00	4.50
19/05/26	23/06/26	35	4.00	4.50
20/05/26	24/06/26	35	3.00	4.50
21/05/26	25/06/26	35	4.00	4.50
22/05/26	26/06/26	35	7.00	4.50
Tổng		35	20.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
18/05/26	13/07/26	56	1.00	4.50
19/05/26	14/07/26	56	3.00	4.50
20/05/26	15/07/26	56	3.00	4.50
21/05/26	16/07/26	56	3.00	4.50
22/05/26	17/07/26	56	2.00	4.50
Tổng		56	12.00	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Nguồn: NHNN, KIS

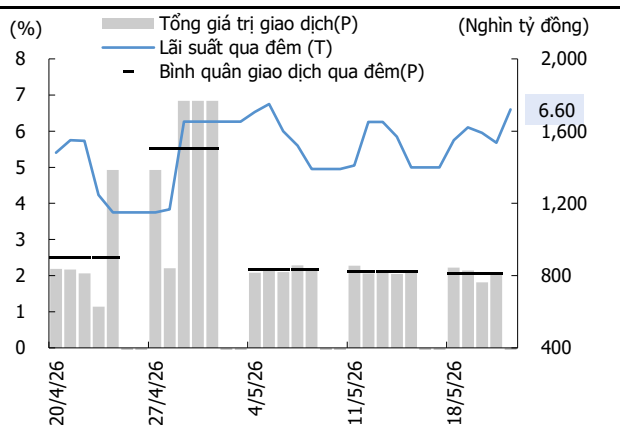
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng

Đường cong lãi suất liên ngân hàng phẳng hơn khi lãi suất kỳ hạn ngắn tăng vọt

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận mức tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong đó mức tăng mạnh nhất tập trung ở phần đầu của đường cong lãi suất, đi kèm với sự sụt giảm của doanh số giao dịch; điều này cho thấy nhu cầu huy động vốn đã gia tăng trong khi nguồn cung thanh khoản có dấu hiệu thắt chặt. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn bao gồm qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 160 đcb, 115 đcb, 90 đcb, 30 đcb, 50 đcb, 40 đcb, 80 đcb và 80 đcb lên mức tương ứng là 6.60%, 6.90%, 6.90%, 6.90%, 7.70%, 7.90%, 7.90%, 8.30% và 8.30%. Thêm vào đó, doanh số giao dịch bình quân giảm nhẹ 1.3% so với tuần trước xuống còn 813.24 nghìn tỷ đồng.

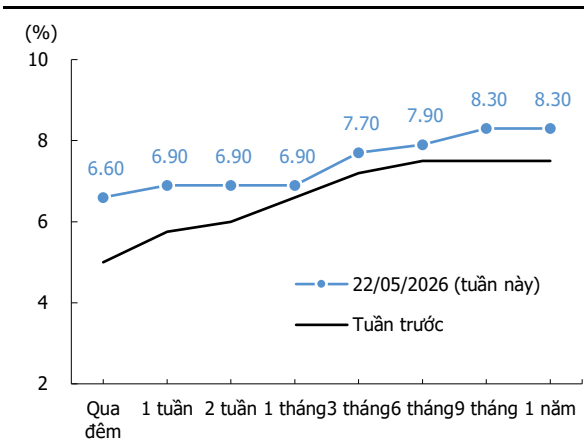
Những diễn biến này cho thấy nhu cầu vốn của các ngân hàng đã gia tăng trong bối cảnh NHNN duy trì trạng thái rút ròng thanh khoản tuần thứ hai liên tiếp, đồng thời tốc độ tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt dứt điểm tốc độ tăng trưởng huy động vốn, dẫn đến các điều kiện thanh khoản trở nên thắt chặt hơn. Dù vậy, với lập trường hỗ trợ dự kiến từ NHNN, lãi suất liên ngân hàng nhiều khả năng sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



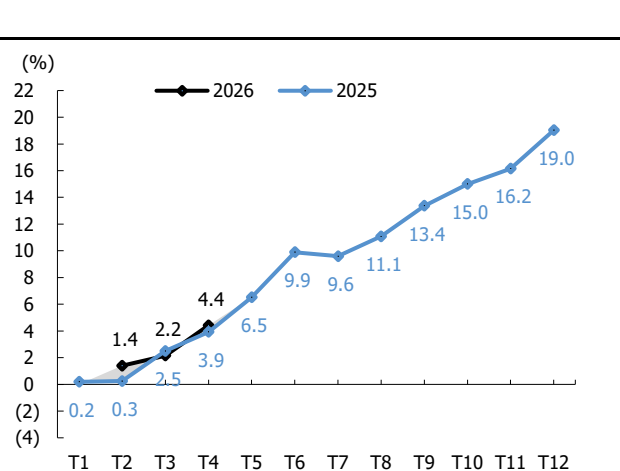
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



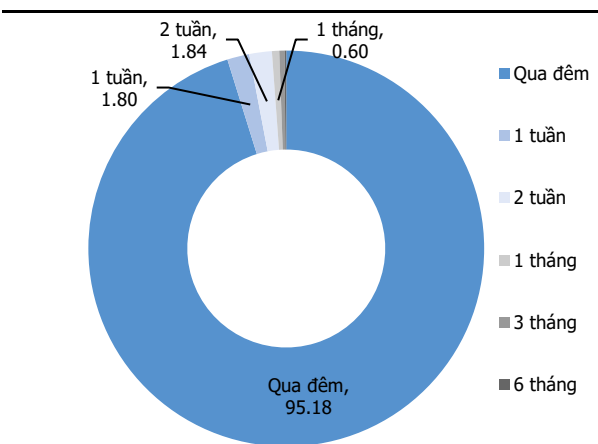
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 24/12/2025

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



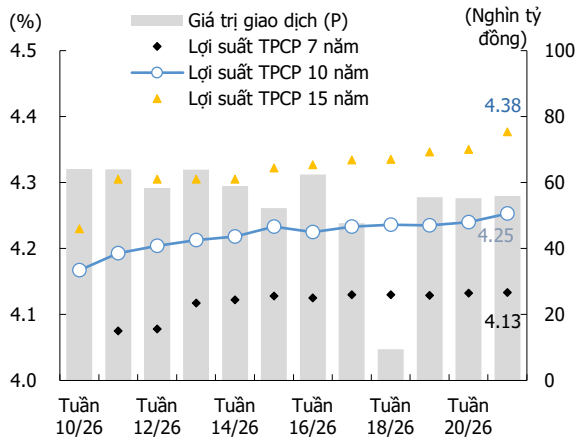
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP tăng ở các kỳ hạn dài

Đường cong lợi suất TPCP dốc hơn một chút

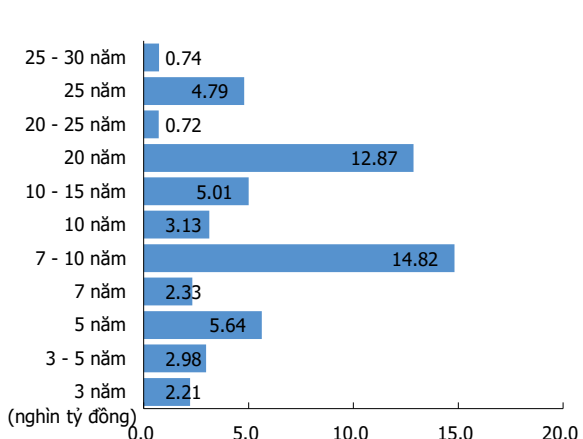
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất Trái phiếu Chính phủ ghi nhận mức tăng ở các kỳ hạn dài. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 4 năm, 5 năm và 10 năm tăng 1 đcb lên mức tương ứng là 3.76%, 4.06% và 4.25%. Thêm vào đó, lợi suất kỳ hạn 15 năm tăng 3 đcb lên mức 4.38%. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm nhẹ 1.31% so với tuần trước xuống còn 55.97 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 18.56 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



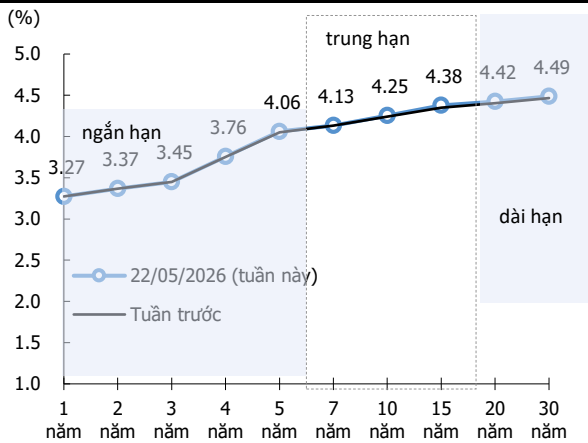
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



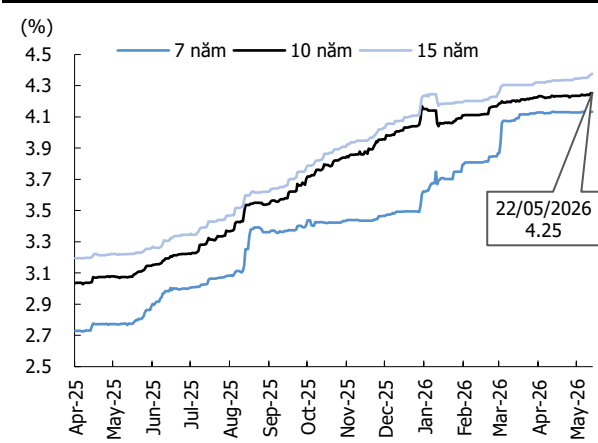
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

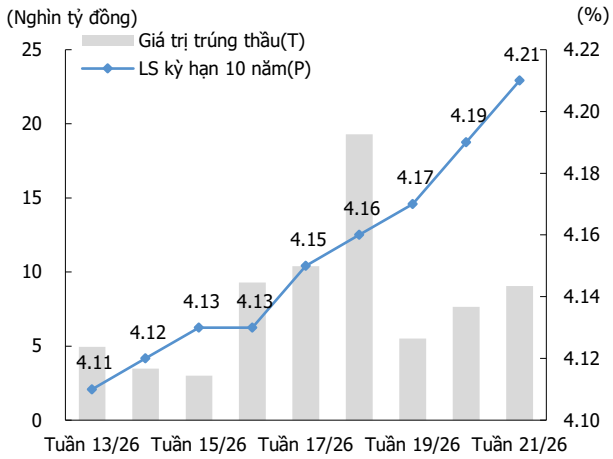
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

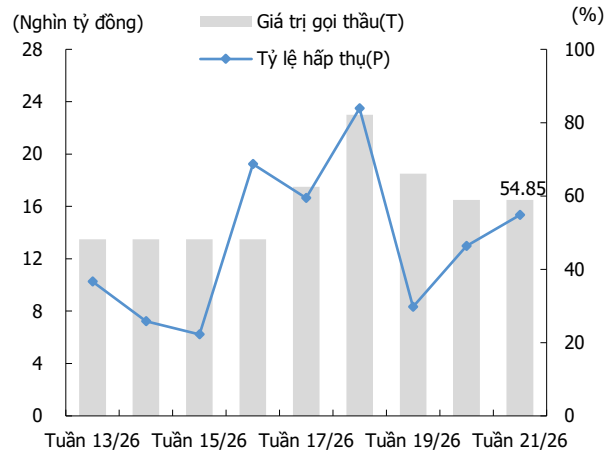
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành tiếp tục mở rộng khi KBNN phát hành thành công 9.05 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 18.30% so với tuần trước. Trong khi đó, lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng thêm 2 đcb lên mức 4.21%. Tính đến hiện tại, KBNN đã hoàn thành 33.9% kế hoạch phát hành của năm 2026, tốc độ này nhanh hơn một chút so với mức 33.41% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



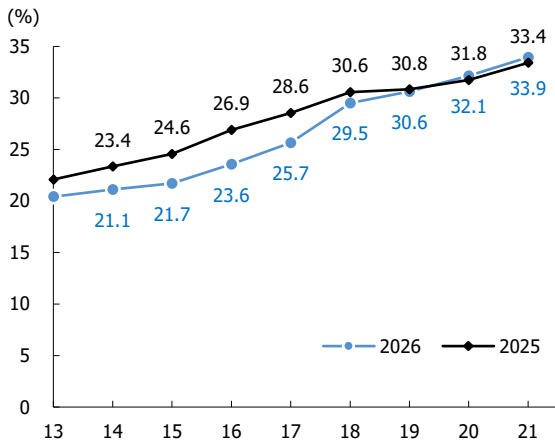
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



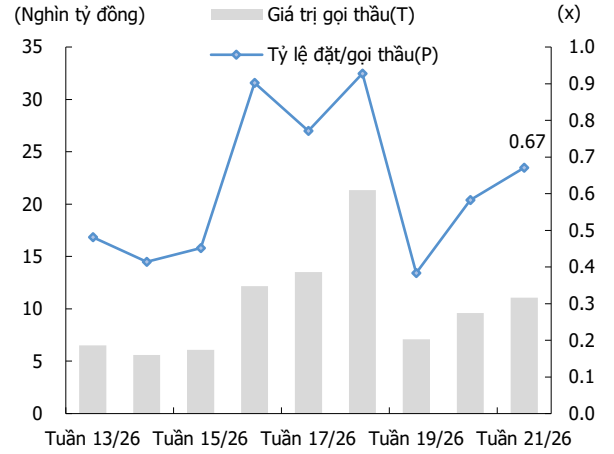
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



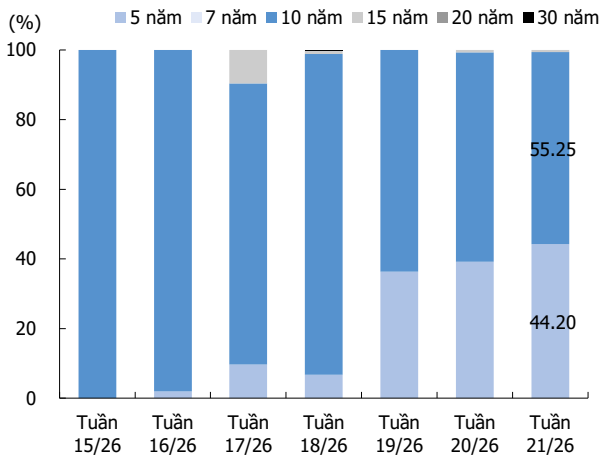
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



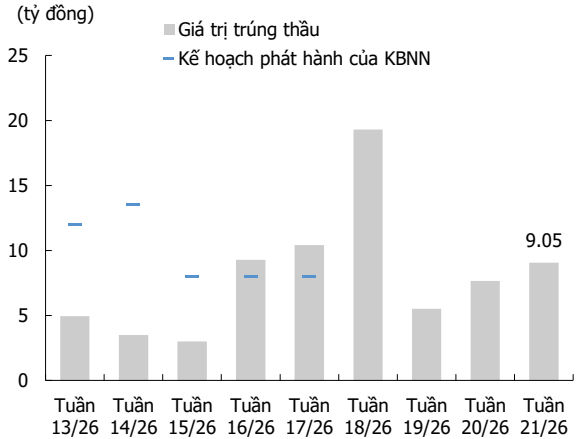
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



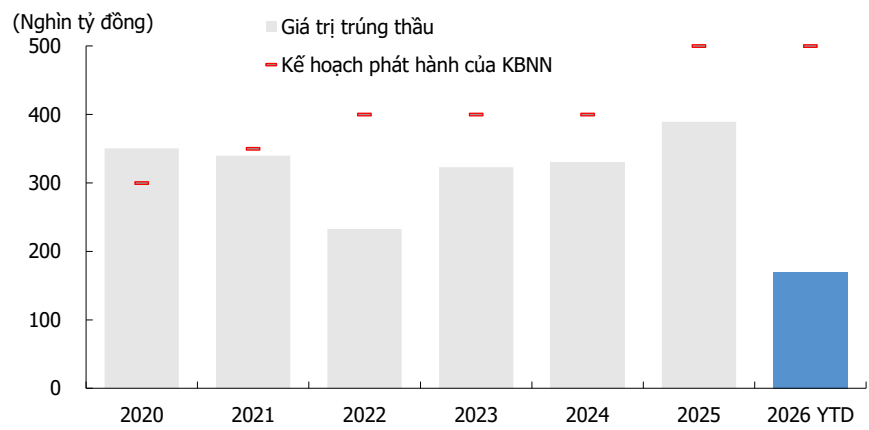
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. Tỷ giá USDVND đi ngang

Đồng bạc xanh biến động nhẹ trong bối cảnh các tin tức địa chính trị đan xen

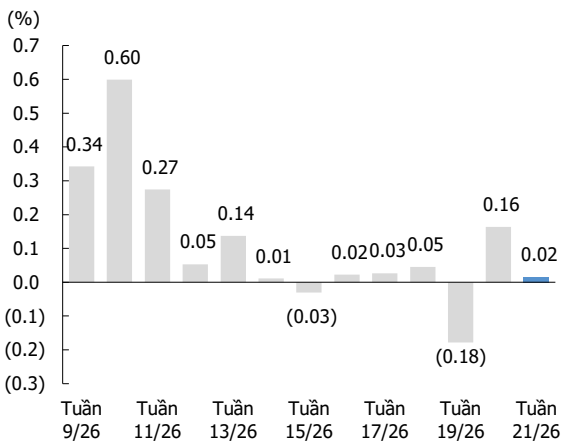
Trong tuần 21 năm 2026, tỷ giá USDVND ghi nhận xu hướng đi ngang trong bối cảnh đồng bạc xanh tích lũy nhẹ trên vùng đỉnh gần đây, với chỉ số DXY đóng cửa ở mức 99.2 (-0.05% WoW) vào thứ Sáu.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD trải qua xu hướng biến động thất thường khi tâm lý thị trường phụ thuộc lớn vào các tin tức xoay quanh diễn biến tại Trung Đông. Đồng bạc xanh suy yếu vào cuối tuần khi xuất hiện những tín hiệu lạc quan về tiến trình đàm phán hòa bình giữa Hoa Kỳ và Iran, trong đó Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ lưu ý về một số bước tiến hướng tới một thỏa thuận khung, bất chấp những bất đồng sâu sắc còn tồn tại liên quan đến kho trữ uranium của Tehran và quyền kiểm soát eo biển Hormuz. Trong khi đó, mối lo ngại về lạm phát nội địa tại Hoa Kỳ lại bị kích hoạt bởi các dự báo kết quả kinh doanh từ khối doanh nghiệp khi cảnh báo rằng chi phí nhiên liệu cao có thể gây áp lực lên lạm phát bán lẻ, điều này khiến kỳ vọng về lãi suất điều hành của Fed phần lớn vẫn nghiêng về kịch bản mang tính điều hòa.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng nhích tăng nhẹ 0.02% (tương đương 5 điểm) lên mức 26,356, chủ yếu do áp lực từ dòng vốn ngoại rút ròng dai dẳng. Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mở rộng quy mô bán ròng với giá trị rút vốn tăng mạnh lên mức 6.25 nghìn tỷ đồng (chiếm 4.6% tổng giá trị giao dịch) trên sàn HoSE.

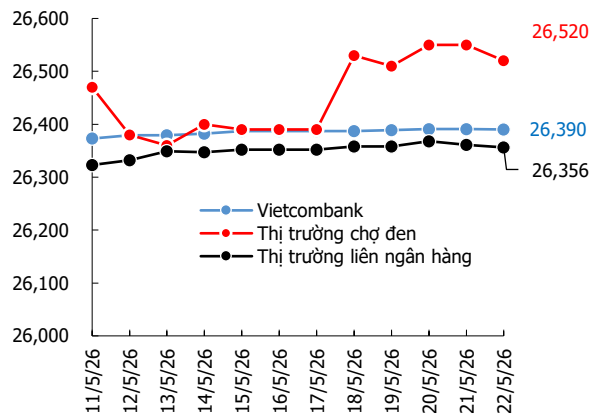
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank nhích nhẹ 0.01% (tương đương 3 điểm), trong khi thị trường tự do bật tăng 0.49% (tương đương 130 điểm) do tâm lý đầu cơ trong nước vẫn hiện hữu. Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,390 VND tại Vietcombank và 26,520 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



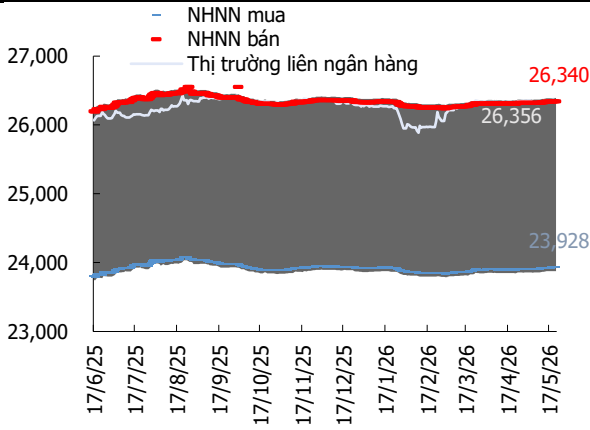
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



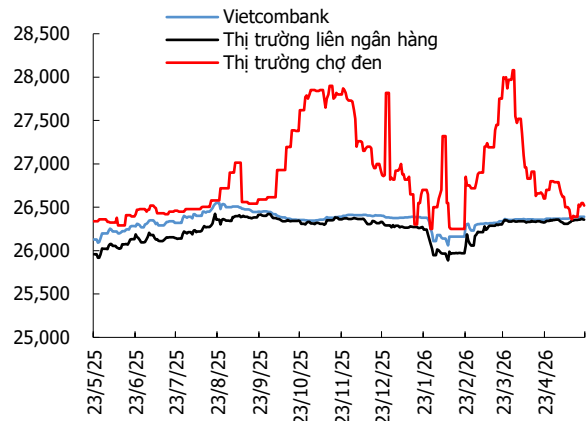
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



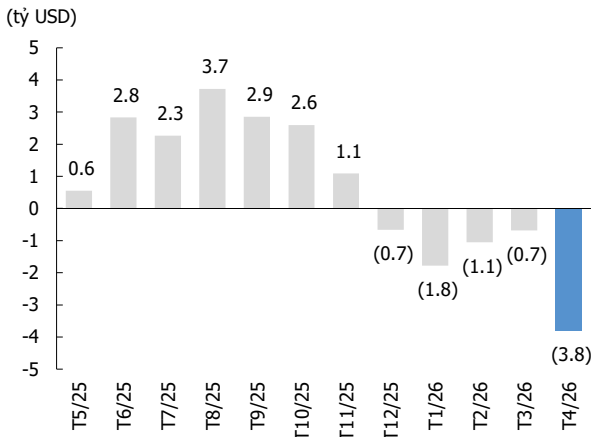
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



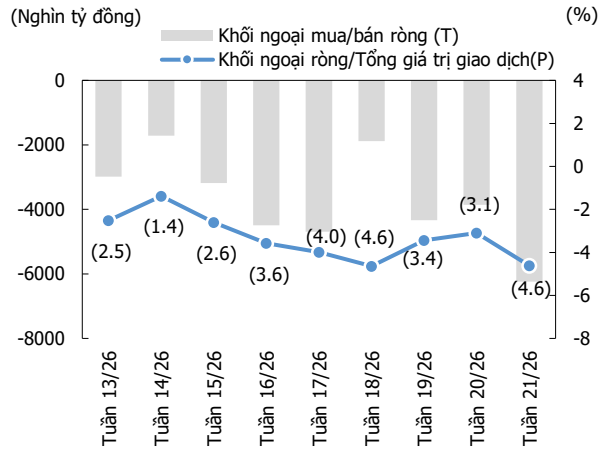
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



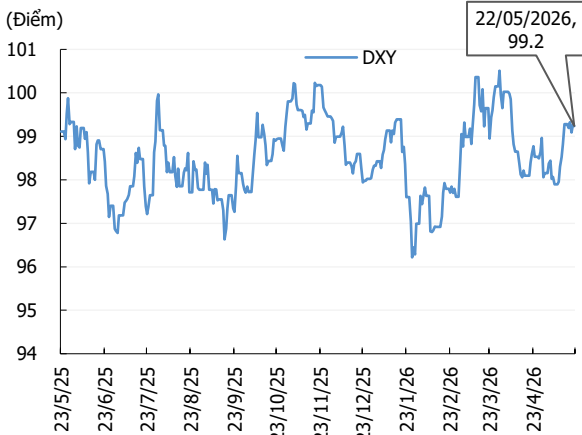
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/04/2026

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



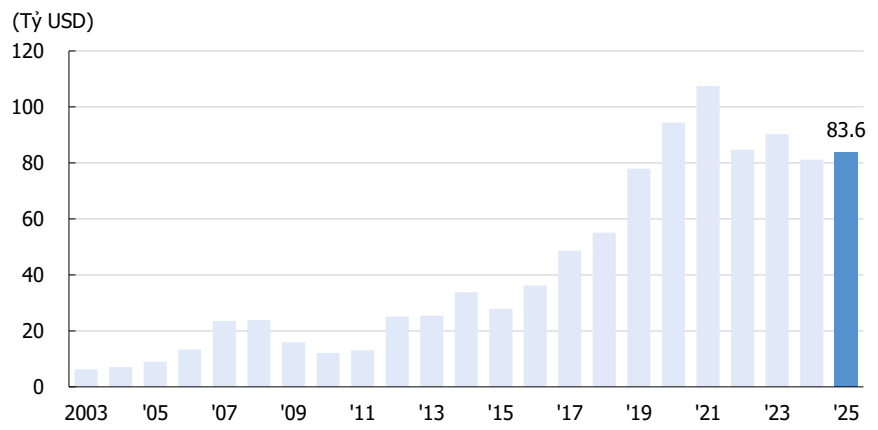
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		19W26	20W26	21W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.40	0.18	-0.24	-2.74
EU	USDEUR	-0.56	1.39	0.19	1.22
Mexico	USDMXN	-1.61	0.95	0.00	-16.50
Việt Nam	USDVND	-0.18	0.16	0.02	0.32
Canada	USDCNY	0.65	0.53	0.49	-4.21
Thượng Hải	USDTWD	-0.81	0.41	0.03	-4.05
Nhật Bản	USDJPY	-0.21	1.31	0.28	1.74
Hàn Quốc	USDKRW	-1.00	2.46	1.30	5.40
Thái Lan	USDTHB	-1.19	1.37	0.09	3.72
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.26	1.41	-0.05	0.93

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Hình 30. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Thống kê vĩ mô

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	4.73	2.56	3.45	9.17	3.04	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	44.03	43.19	33.06	46.44	45.52	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.69	44.97	34.10	47.11	48.80	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	23.81	29.67	5.74	20.11	20.95	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.69	49.22	4.40	27.83	32.53	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.48	2.53	3.35	4.65	5.46	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,225	25,950	26,030	26,342	26,353	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.07	20.49	20.18	15.88	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.19	4.18	4.25	4.36	4.37	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.